

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2024 - 2025
MÔN LỊCH SỬ - LỚP 10

I. PHẦN KIẾN THỨC

STT	Chủ đề	Bài học	Nội dung ôn tập
1	Các cuộc cách mạng công nghiệp trong lịch sử thế giới	Cách mạng công nghiệp thời hiện đại	- Thành tựu cách mạng công nghiệp lần thứ ba - Thành tựu cách mạng công nghiệp lần thứ tư - Ý nghĩa, tác động của cách mạng công nghiệp thời hiện đại
2	Văn minh Đông Nam Á	Hành trình phát triển của văn minh đông nam á thời cổ - trung đại	Các giai đoạn phát triển của văn minh Đông Nam Á từ những thế kỷ TCN đến giữa thế kỷ XIX
		Thành tựu tiêu biểu của văn minh đông nam á thời cổ - trung đại	- Thành tựu về tín ngưỡng và tôn giáo - Thành tựu về chữ viết và văn học - Thành tựu về kiến trúc và điêu khắc
3	Một số nền văn minh trên đất nước Việt Nam (trước năm 1858)	Văn minh Văn Lang – Âu Lạc	- Cơ sở hình thành + Điều kiện tự nhiên + Cơ sở xã hội - Thành tựu tiêu biểu + Tổ chức xã hội và nhà nước + Đời sống vật chất và tinh thần
		Văn minh Chăm-pa, văn minh Phù Nam	- Cơ sở hình thành văn minh Chăm-pa và văn minh Phù Nam + Điều kiện tự nhiên + Cơ sở xã hội - Thành tựu tiêu biểu của văn minh Chăm-pa và văn minh Phù Nam + Tổ chức xã hội và nhà nước + Đời sống vật chất và tinh thần
		Cơ sở hình thành và quá trình phát triển của văn minh Đại Việt	- Khái niệm văn minh Đại Việt - Cơ sở hình thành văn minh Đại Việt (cơ sở nào quan trọng nhất? Vì sao?) - Các giai đoạn phát triển của văn minh Đại Việt
		Một số thành tựu của văn minh Đại Việt	- Thành tựu cơ bản + Về chính trị + Về kinh tế (giải thích được vì sao nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp phát triển) + Về tư tưởng, tôn giáo (giải thích được vì sao thế kỷ XV, Nho giáo giữ vị trí độc tôn?) + Về giáo dục (Biết được ưu điểm và hạn chế của giáo dục thời Đại Việt) + Về văn học (vì sao từ thế kỷ XVIII, văn học chữ Nôm phát triển mạnh? Sự phát triển rực rỡ của văn học Nôm cuối thế kỉ XVIII - nửa đầu thế kỉ XIX nói lên điều gì về ngôn ngữ và văn hóa của dân tộc ta?) + Về nghệ thuật + Về khoa học, kỹ thuật (giải thích được vì sao thời Đại Việt khoa học tự nhiên và kỹ thuật ít phát triển?) - Ý nghĩa của nền văn minh Đại Việt (Rút ra ưu điểm và hạn chế của văn minh Đại Việt)
4	Cộng đồng các dân tộc Việt Nam	Các dân tộc trên đất nước Việt Nam	- Nắm được thành phần dân tộc theo dân số - Nắm được thành phần dân tộc theo ngữ hệ

			- Biết được đời sống vật chất và tinh thần của các dân tộc trên đất nước Việt Nam
--	--	--	---

II. ĐỀ MINH HỌA

PHẦN I (5,0 điểm). Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Thành tựu quan trọng nhất của cuộc mạng công nghiệp lần thứ ba là

- A. máy hơi nước. B. động cơ điện. C. trí tuệ nhân tạo. D. máy tính điện tử.

Câu 2. Tự động hóa và công nghệ rô-bốt ra đời trong các cuộc cách mạng công nghiệp thời kỳ hiện đại đã

- A. gây nguy cơ người lao động bị mất việc làm. B. gây ra tình trạng ô nhiễm môi trường.
C. gây ra sự phân hóa giàu nghèo trong xã hội. D. thúc đẩy sự giao lưu văn hóa toàn cầu.

Câu 3. Nội dung nào sau đây *không* đúng khi nói về điều kiện tự nhiên của khu vực Đông Nam Á?

- A. Chịu ảnh hưởng khí hậu nhiệt đới gió mùa.
B. Tất cả các quốc gia đều giáp biển, giàu tài nguyên.
C. Hệ thống sông ngòi dày đặc với nhiều con sông lớn.
D. Đồng bằng ven sông với đất đai màu mỡ, phì nhiêu.

Câu 4. Văn hóa Ấn Độ được truyền bá đến khu vực Đông Nam Á thời cổ - trung đại chủ yếu bằng con đường

- A. giao thương buôn bán. B. truyền bá áp đặt.
C. xâm lược, thống trị. C. giao lưu hữu nghị.

Câu 5. Văn minh Chăm-pa được hình thành ở khu vực nào sau đây của nước Việt Nam hiện nay?

- A. Đông Bắc Bộ. B. Tây Bắc Bộ. C. Nam Trung Bộ. D. Nam Bộ.

Câu 6. Những tôn giáo nào sau đây của Ấn Độ được cư dân Chăm-pa tôn sùng?

- A. Nho giáo và Đạo giáo. B. Phật giáo và Hồi giáo.
C. Hin-đu giáo và Phật giáo. D. Thiên Chúa giáo và Hồi giáo.

Câu 7. Nhà nước Chăm-pa và Phù Nam đều được tổ chức theo thể chế

- A. quân chủ lập hiến. B. cộng hòa quý tộc.
C. quân chủ chuyên chế. D. dân chủ chủ nô.

Câu 8. Nội dung nào dưới đây *không* phản ánh đúng cơ sở hình thành và phát triển của nền văn minh Đại Việt?

- A. Kế thừa nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc. B. Nền độc lập, tự chủ của quốc gia Đại Việt.
C. Quá trình xâm lược và mở rộng lãnh thổ. D. Tiếp thu các thành tựu văn minh bên ngoài.

Câu 9. Trong các thế kỷ XI - XV, nền văn minh Đại Việt

- A. bước đầu được định hình. B. phát triển mạnh mẽ và toàn diện.
C. có sự giao lưu với văn minh phương Tây. D. có những dấu hiệu trì trệ và lạc hậu.

Câu 10. Văn minh Đại Việt được phát triển trong điều kiện độc lập, tự chủ của quốc gia Đại Việt với kinh đô chủ yếu là

- A. Thăng Long. B. Phú Xuân. C. Hoa Lư. D. Thiên Trường.

Câu 11. “Lễ Tịch điền” được các vua thời Tiền Lê và thời Lý tổ chức hàng năm nhằm khuyến khích

- A. sản xuất nông nghiệp. B. sản xuất thủ công nghiệp.
C. bảo vệ, tôn tạo đê điều. D. sự phát triển của giáo dục.

Câu 12. Nội dung nào sau đây *không* phản ánh đúng về tổ chức bộ máy nhà nước thời Đại Việt?

- A. Quyền lực tập trung trong tay các đại thần.
B. Không ngừng được củng cố, hoàn thiện.
C. Vai trò quản lý của nhà nước ngày càng chặt chẽ.
D. Tổ chức theo thể chế quân chủ chuyên chế.

Câu 13. Bộ luật nào sau đây được ban hành dưới thời nhà Nguyễn?

- A. Hình thư. B. Hình luật. C. Luật Hồng Đức. D. Luật Gia Long.

Câu 14. Nội dung nào sau đây phản ánh điểm tiến bộ của luật pháp thời Đại Việt?

- A. Bảo vệ sức kéo trong nông nghiệp. B. Bảo vệ quyền lực tuyệt đối của nhà vua.
C. Khuyến khích phát triển ngoại thương. D. Hạn chế sự phát triển của Phật giáo.

Câu 15. Nội dung nào sau đây *không* phải là thành tựu của thủ công nghiệp thời Đại Việt?

- A. Các nghề thủ công truyền thống được duy trì và phát triển.
B. Xuất hiện nhiều nghề thủ công mới: làm tranh sơn mài, làm giấy.

C. Xuất hiện nhiều làng nghề thủ công nổi tiếng cả nước.

D. Thủ công nghiệp là ngành kinh tế chủ đạo của Đại Việt.

Câu 16. Phật giáo phát triển mạnh mẽ và trở thành quốc giáo dưới những triều đại nào sau đây?

A. Ngô - Đinh.

B. Đinh - Tiền Lê.

C. Lý - Trần.

D. Lê - Nguyễn.

Câu 17. Từ năm 1484, nhà Lê sơ tổ chức lễ xướng danh và vinh quy bái tổ thể hiện chính sách nào sau đây?

A. Phát triển kinh tế thủ công nghiệp.

B. Khuyến khích giáo dục và khoa cử.

C. Tăng cường sức mạnh của chính quyền.

D. Phát triển khoa học - kỹ thuật hiện đại.

Câu 18. Nội dung nào sau đây là ưu điểm của văn minh Đại Việt?

A. Phát triển rực rỡ, toàn diện trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

B. Chứa đựng nhiều yếu tố duy tâm trong đời sống văn hóa tinh thần.

C. Thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của các lĩnh vực khoa học, kỹ thuật.

D. Góp phần tạo ra tính năng động, sáng tạo của cá nhân và xã hội.

Câu 19. Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng ý nghĩa của văn minh Đại Việt?

A. Thể hiện sức sáng tạo, sự lao động bền bỉ của các thế hệ người Việt.

B. Tạo nên sức mạnh dân tộc trong các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc.

C. Góp phần bảo tồn, giữ gìn và phát huy thành tựu của văn minh Việt cổ.

D. Có sức ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của văn minh Trung Hoa.

Câu 20. Nội dung nào sau đây không phải là nguyên nhân phát triển của giáo dục Đại Việt?

A. Nhu cầu xây dựng nhà nước và nâng cao dân trí...

B. Nhà nước khuyến khích việc học hành.

C. Nội dung giáo dục tiên bộ, phù hợp với đời sống xã hội.

D. Tinh thần hiếu học của nhân dân ta.

PHẦN II (2,0 điểm). Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Độc lập, tự chủ là nhân tố quan trọng của việc hình thành và phát triển nền văn minh Đại Việt. Vị thế độc lập về chính trị dẫn đến ý thức độc lập về văn hóa. Trải qua các triều đại Ngô, Đinh – Tiền Lê, Lý, Trần, Lê sơ, ..., nền độc lập, tự chủ quốc gia tiếp tục được củng cố vững chắc. Đó là điều kiện thuận lợi để xây dựng một nền văn hóa với nhiều nét đặc sắc, tạo nên nền văn minh Đại Việt phát triển rực rỡ và toàn diện.

(Đỗ Thanh Bình (chủ biên), *Lịch sử 10 Cánh Diều*, NXB Đại học sư phạm Hà Nội, 2023, tr.66)

a. Văn minh Đại Việt được hình thành và phát triển trên cơ sở độc lập, tự chủ của quốc gia Đại Việt.

b. Tất cả các triều đại phong kiến Việt Nam đều có công chống giặc ngoại xâm, bảo vệ và củng cố vững chắc nền độc lập dân tộc.

c. Có nhiều nhân tố thúc đẩy văn minh Đại Việt phát triển rực rỡ và toàn diện, trong đó độc lập, tự chủ là một nhân tố quan trọng nhất.

d. Thực tế lịch sử chứng minh, chỉ khi có được độc lập, tự chủ thì cư dân Đại Việt mới có ý thức độc lập về văn hóa.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Tháng 3 [năm 1248], [nhà Trần] lệnh các lộ đắp đê phòng lụt, gọi là đê quai vạc, từ đầu nguồn đến bờ biển, để ngăn nước lũ tràn ngập.

Đặt chức Hà đê chánh phó sứ để quản đốc. Chỗ đắp thì đo xem mất bao nhiêu ruộng đất của dân, theo giá trả lại tiền. Đắp đê quai vạc là bắt đầu từ đó”.

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, *Đại Việt sử ký toàn thư*, Tập 2, NXB Khoa học xã hội, HN, 1998, tr.21)

a. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về một số biện pháp của vương triều nhà Trần nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp và thủ công nghiệp.

b. Điểm độc đáo của nhà Trần so với các triều đại phong kiến khác là đặc biệt quan tâm đến công tác đắp đê, trị thủy.

c. Hà đê chánh phó sứ dưới thời Trần là một cơ quan chuyên môn giúp nhà vua và triều đình quản lý việc đắp đê phòng lũ lụt.

d. Việc đắp đê quai vạc từ đầu nguồn đến tận bờ biển lần đầu tiên được tổ chức dưới vương triều nhà Trần.